

Họ tên học sinh:SBD:

Mã đề: 301**Câu 1:** Nước ta nằm ở vị trí

- A. trên bán đảo Trung Ấn
B. trung tâm Châu Á
C. phía đông Đông Nam Á
D. rìa đông của Bán đảo Đông Dương.

Câu 2: Việt Nam nằm ở nơi tiếp xúc giữa hai vành đai sinh khoáng và nằm trên đường lưu, di cư của nhiều loài động vật, thực vật nên nước ta có

- A. nhiều loại gỗ quý trong rừng
B. đủ các loại khoáng sản chính của khu vực Đông Nam Á.
C. tài nguyên khoáng sản và tài nguyên sinh vật phong phú.
D. cả cây nhiệt đới và cây cận nhiệt đới

Câu 3: Nội thủy là

- A. vùng tiếp liền với lãnh hải và hợp với lãnh hải thành vùng biển rộng 200 hải lí.
B. vùng có chiều rộng 12 hải lí.
C. vùng nước ở phía ngoài đường cơ sở với chiều rộng 12 hải lí.
D. vùng nước tiếp giáp với đất liền, ở phía trong đường cơ sở.

Câu 4: Cho bảng số liệu sau:**Lượng mưa, khả năng bốc hơi và cân bằng ẩm của một số địa điểm**

(Đơn vị: mm)

Địa điểm	Lượng mưa	Lượng bốc hơi	Cân bằng ẩm
Hà Nội	1676	989	+678
Huế	2868	1000	+1868
Thành phố Hồ Chí Minh	1931	1686	+245

Từ bảng trên, hãy cho biết nhận xét nào sau đây **không** chính xác về lượng mưa, khả năng bốc hơi và cân bằng ẩm của một số địa điểm

- A. Lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của ba địa điểm trên không đồng đều.
B. Huế có lượng mưa cao nhất, Hà Nội có lượng mưa thấp nhất
C. Huế là địa điểm có lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm cao nhất
D. Lượng bốc hơi trong năm lớn nhất thuộc về Thành phố Hồ Chí Minh, nhỏ nhất là Hà Nội

Câu 5: Đặc điểm đồng bằng ven biển Miền Trung là

- A. hẹp ngang và bị chia cắt, đất giàu dinh dưỡng
B. hẹp ngang, kéo dài từ Bắc xuống Nam, đất nghèo dinh dưỡng
C. diện tích khá lớn, biển đóng vai trò chính trong việc hình thành,
D. hẹp ngang và bị chia cắt, biển đóng vai trò chính trong việc hình thành, đất nghèo dinh dưỡng

Câu 6: Thử thách lớn nhất về mặt xã hội trong công cuộc Đổi mới nền kinh tế - xã hội của nước ta là

- A. phân hóa giàu-nghèo, thất nghiệp, thiếu việc làm và những vấn đề xã hội khác trở nên gay gắt
B. ảnh hưởng của văn hóa lai căng, đồi trụy từ nước ngoài.
C. sự phân hóa giàu-nghèo giữ các tầng lớp nhân dân, giữ các vùng có xu hướng tăng lên.
D. thiếu vốn – công nghệ tiên tiến và động lực cán bộ có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao.

Câu 7: Đồng bằng châu thổ nào có diện tích lớn nhất nước ta?

- A. Đồng bằng sông Hồng. B. Đồng bằng sông Mã.
C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Đồng bằng sông Cả.

Câu 8: Rừng ngập mặn ven biển ở nước ta phát triển mạnh nhất ở

- A. Bắc Bộ. B. Bắc Trung Bộ. C. Nam Bộ. D. Nam Trung Bộ.

Câu 9: ASEAN là tên viết tắt của tổ chức

- A. Liên minh châu Âu B. Hiệp hội các nước Đông Nam Á
C. Thị trường chung Nam Mỹ D. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương

Câu 10: Vị trí địa lí ảnh hưởng như thế nào đến tự nhiên nước ta?

- A. Quy định khí hậu nước ta là khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
B. Là địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
C. Làm cho sinh vật phong phú, đa dạng.
D. Quy định thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.

Câu 11: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết vùng khí hậu nào chịu ảnh hưởng nhiều nhất của gió Tây khô nóng?

- A. Bắc Trung Bộ. B. Nam Bộ. C. Nam Trung Bộ. D. Tây Bắc Bộ.

Câu 12: Cho bảng số liệu sau đây:

Hiện trạng sử dụng đất ở Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long năm 2002

(Đơn vị: nghìn ha)

	Tổng diện tích	Đất nông nghiệp	Đất lâm nghiệp	Đất chuyên dùng và đất ở	Đất chưa sử dụng
Tây Nguyên	5447,5	1287,9	3016,3	182,7	960,6
Đồng bằng sông Cửu Long	3973,4	2961,5	361,0	336,7	314,2

Biểu đồ thể hiện cơ cấu sử dụng đất ở Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. Biểu đồ miền B. Biểu đồ đường C. Biểu đồ tròn D. Biểu đồ cột

Câu 13: Nước ta có đặc điểm khí hậu mang tính chất

- A. nhiệt đới hải dương B. cận nhiệt lục địa C. nhiệt đới ẩm gió mùa D. nhiệt đới gió mùa

Câu 14: Biển Đông có diện tích

- A. 3,447 triệu km². B. 3,467 triệu km². C. 3,437 triệu km². D. 3,457 triệu km².

Câu 15: Nét nổi bật của địa hình vùng núi Đông Bắc là

- A. địa hình núi thấp chiếm phần lớn diện tích.
B. gồm các dãy núi song song và so le có hướng tây bắc – đông nam.
C. có 3 mạch núi lớn hướng tây bắc – đông nam.
D. có địa hình cao nhất nước ta.

Câu 16: Dãy núi có độ cao cao nhất của nước ta là

- A. Trường Sơn. B. Hoàng Liên Sơn C. Tam Đảo. D. Con Voi.

Câu 17: Địa hình của vùng núi Đông Bắc có ảnh hưởng lớn đến hình thành khí hậu của vùng. Mùa đông ở đây đến sớm và kết thúc muộn hơn những vùng khác chủ yếu là do

- A. phần lớn diện tích là đồi núi thấp
B. có hướng nghiêng từ Tây Bắc xuống Đông Nam
C. các dãy núi có hướng vòng cung, đầu mở rộng về phía Bắc và phía Đông, quy tụ ở phía Nam
D. có nhiều đỉnh núi cao và sơn nguyên giáp biên giới Việt Trung

Câu 18: Điểm nào sau đây **không đúng** khi nói về ảnh hưởng của biển Đông đối với khí hậu nước ta?

- A. Biển Đông làm tăng độ ẩm tương đối của không khí
B. Biển Đông làm tăng độ lạnh của gió mùa Đông Bắc

C. Biển Đông làm giảm độ lục địa của các vùng phía tây đất nước

D. Biển Đông mang lại một lượng mưa lớn

Câu 19: Công cuộc Đổi mới ở nước ta được thực hiện đầu tiên trong lĩnh vực

A. chính trị.

B. dịch vụ.

C. nông nghiệp.

D. công nghiệp.

Câu 20: So với diện tích tự nhiên nước ta, địa hình đồi núi chiếm

A. 2/3.

B. 5/6.

C. 4/5.

D. 3/4.

Câu 21: Tỷ lệ núi cao trên 2000m so với diện tích toàn bộ lãnh thổ ở nước ta là khoảng

A. 1 %

B. 60 %

C. 85 %

D. 2%

Câu 22: Đỉnh Phanxipăng cao nhất Đông Dương, có độ cao là

A. 3143 m

B. 3413 m

C. 3343 m

D. 3134 m

Câu 23: Hậu quả nguy hiểm của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại là

A. rút ngắn khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm nước

B. khôi phục và sử dụng được các loại tài nguyên đã mất

C. tạo ra ngày càng nhiều các loại vũ khí giết người nguy hiểm

D. thay đổi phương thức thương mại quốc tế truyền thống

Câu 24: Thủ phạm chủ yếu gây nên sự suy giảm tầng ô dôn của Trái đất là chất khí

A. CO₂

B. NO₂

C. CH₄

D. CFC_s

Câu 25: Thiên nhiên nước ta bốn mùa xanh tươi khác hẳn với các nước có cùng độ vĩ ở Tây Á, châu Phi là nhờ

A. nước ta nằm ở trung tâm vùng Đông Nam Á.

B. nước ta nằm ở vị trí tiếp giáp của nhiều hệ thống tự nhiên.

C. nước ta nằm tiếp giáp Biển Đông với chiều dài bờ biển trên 3260 km.

D. nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến.

Câu 26: Trên đất liền, điểm cực Bắc của nước ta ở vĩ độ

A. 23°24'B

B. 23°25'B

C. 23°23'B

D. 23°26'B

Câu 27: Cho bảng số liệu sau:

Giá trị GDP phân theo ngành nước ta

(Đơn vị: nghìn tỷ đồng)

Năm	2005	2013
Nông - lâm - ngư nghiệp	176,4	658,8
Công nghiệp - xây dựng	348,5	1373,0
Dịch vụ	389,1	1552,5
Tổng số	914,0	3584,3

Từ bảng số liệu trên, cho biết tỉ trọng ngành công nghiệp - xây dựng nước ta năm 2013 là

A. 19,3%

B. 42,6%

C. 38,3%

D. 25%

Câu 28: Đặc trưng nổi bật của thời tiết miền Bắc nước ta vào đầu mùa đông là

A. lạnh, khô và trời quang mây

B. nóng và khô

C. lạnh, trời âm u nhiều mây

D. lạnh và ẩm

Câu 29: Biện pháp hữu hiệu để có thể tiêu diệt tận gốc mối đe dọa từ chủ nghĩa khủng bố quốc tế là

A. nâng cao mức sống của nhân dân từng nước

B. áp dụng các thành tựu mới nhất trong khoa học và công nghệ vào cuộc chiến

C. sự hợp tác tích cực giữa các quốc gia với nhau

D. tăng cường và siết chặt an ninh nội địa từng nước

Câu 30: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, hãy cho biết trung tâm du lịch nào sau đây là trung tâm du lịch có ý nghĩa vùng của đồng bằng sông Cửu Long?

A. Cần Thơ.

B. Cà Mau.

C. Đồng Tháp.

D. Kiên Giang.

Câu 31: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, hãy cho biết tỉnh, thành phố nào sau đây **không** có đường biên giới chung với Lào?

- A. Gia Lai. B. Điện Biên. C. Kon Tum. D. Sơn La

Câu 32: Ở nước ta, trên bề mặt các cao nguyên có điều kiện thuận lợi để phát triển

- A. chăn nuôi, thủy sản, cây công nghiệp
B. rừng, chăn nuôi, cây lương thực.
C. trồng cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc
D. rừng, chăn nuôi, thủy sản

Câu 33: Dạng địa hình nào sau đây ở vùng ven biển rất thuận lợi cho xây dựng cảng biển?

- A. Nhiều bãi ngập triều. B. Các bờ biển mài mòn.
C. Các vũng, vịnh nước sâu. D. Vịnh cửa sông.

Câu 34: Cho bảng số liệu sau:

Năm	1993	1998	2002	2004
Tỷ lệ nghèo chung	58,1	37,4	28,9	19,5

Nhận xét nào đúng về bảng số liệu

- A. Tỷ lệ nghèo có xu hướng có xu hướng tăng dần qua các năm
B. Tỷ lệ nghèo có xu hướng tăng không liên tục qua các năm
C. Tỷ lệ nghèo có xu hướng giảm dần qua các năm
D. Tỷ lệ nghèo có xu hướng giảm nhưng không liên tục qua các năm

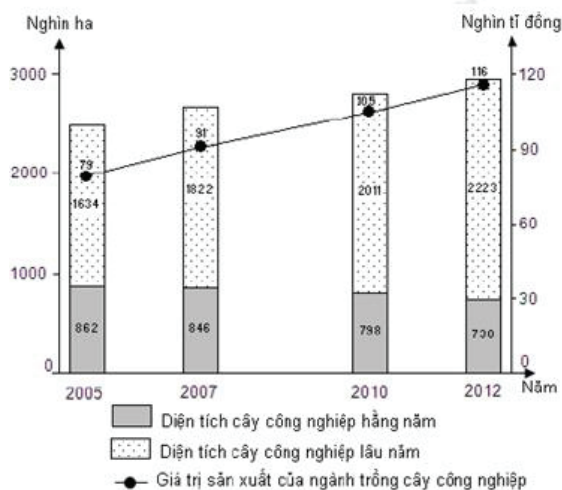
Câu 35: Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta quy định bởi

- A. hoạt động của gió mùa B. vị trí địa lí
C. sự hiện diện của các khối khí D. vai trò của biển đông

Câu 36: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, hãy cho biết quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh, thành phố nào?

- A. Thành phố Bà Rịa-Vũng Tàu B. Tỉnh Khánh Hòa.
C. Thành phố Nha Trang. D. Thành phố Đà Nẵng

Câu 37: Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây:

- A. Cơ cấu diện tích trồng cây công nghiệp ở nước ta, giai đoạn 2005 – 2012.
B. Diện tích trồng cây công nghiệp ở nước ta, giai đoạn 2005 – 2012.
C. Tốc độ tăng trưởng ngành trồng cây công nghiệp ở nước ta, giai đoạn 2005 – 2012.
D. Diện tích và giá trị sản xuất của ngành trồng cây công nghiệp ở nước ta, giai đoạn 2005 – 2012.

Câu 38: Nhờ tiếp giáp biển nên nước ta có

- A. nhiều tài nguyên khoáng sản và sinh vật B. nền nhiệt độ cao, nhiều ánh nắng
C. thiên nhiên xanh tốt, giàu sức sống D. khí hậu có hai mùa rõ rệt

Câu 39: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết vùng khí hậu nào dưới đây nằm trong miền khí hậu phía Bắc?

A. Vùng khí hậu Nam Bộ.

B. Vùng khí hậu Nam Trung Bộ.

C. Vùng khí hậu Tây Nguyên.

D. Vùng khí hậu Bắc Trung Bộ.

Câu 40: Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta thể hiện rõ ở

A. tổng số giờ nắng 1400 giờ/năm

B. tổng số giờ nắng >3000 giờ/năm

C. tổng số giờ nắng 1400-3000 giờ/năm.

D. tổng số giờ nắng 3000 giờ/năm

----- **HẾT** -----